

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-01-2019

“Về việc tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Tự

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Lê Thị Thanh Thuần

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên

* *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Diễm Anh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Trần Chánh T – sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: bà Lê Hùng Hòa T – sinh năm 1983; Địa chỉ: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Chánh T trình bày và yêu cầu như sau:

Anh T và chị Lê Hùng Hòa T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố T vào ngày 01/02/2002. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Ngoài ra, chị T còn có quan hệ ngoại tình với người khác, không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù tôi đã nhiều lần tha thứ khuyên can nhưng chị T vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh T yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống mỗi bên.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Khánh Q, sinh 26/6/2001 và cháu Trần Khánh Tr, sinh 15/4/2011. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hoà tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, người tham gia tố tụng là đúng qui định. Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51,56,58,81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2018.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Chánh T được ly hôn với chị Lê Hùng Hòa T.

- Về con chung: giao anh Trần Chánh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Trần Khánh Q, sinh 26/6/2001 và Trần Khánh Tr, sinh 15/4/2011, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Lê Hùng Hòa T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Tuy Hòa vào ngày 01/02/2002 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh T và chị T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì anh chị đã sống ly thân đến nay hơn 10 tháng không còn quan tâm đến nhau nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị T.

[3] Về con chung: có 02 con chung là cháu Trần Khánh Q, sinh 26/6/2001 và cháu Trần Khánh Tr, sinh 15/4/2011. Xét thấy hiện nay 02 con chung đang sống với anh T, các cháu Q, Tr có nguyện vọng ở với anh T. Để có điều kiện cho hai cháu được nuôi dưỡng, học tập tốt cần giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: không giải quyết.

[5] Về chi phí tố tụng: anh Trần Chánh T phải chịu 3.000.000đ về khoản đăng truyền hình và báo công lý (đã nộp đủ).

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2018.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Chánh T được ly hôn với chị Lê Hùng Hòa T.

- Về con chung: giao anh Trần Chánh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Trần Khánh Q, sinh 26/6/2001 và Trần Khánh Tr, sinh 15/4/2011, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Chánh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0010250 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Về chi phí tố tụng: anh Trần Chánh T phải chịu 3.000.000đ đăng truyền hình và báo công lý (đã nộp đủ).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- UBND phường B
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự